

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM (THAM KHẢO)**ĐỀ SỐ:**

Phần	Câu số	Nội dung	Thang điểm
I	ĐỌC HIỂU		3.00
	1	Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.	0.50
	2	Trong đoạn trích, tác giả đã đề cập đến những ước mơ: <i>ước mơ của một cậu bé mồ côi mong có ngày được chăm sóc trong vòng tay người mẹ, đó là ước mơ rất đỗi giản dị của một chú bé tật nguyền được bước đi bình thường như bao người khác, ước mơ tìm được việc làm mà mình yêu thích của một chàng trai thất nghiệp, ước mơ tìm được một tình yêu đẹp, được sống yên vui hạnh phúc, hoặc có thể là những ước mơ chinh phục, vượt qua thử thách, vươn lên khẳng định mình và trở thành những gì mà mình từng ao ước.</i>	0.50
	3	Thí sinh có thể đưa ra cách hiểu riêng của mình: (có thể theo gợi ý sau) Ước mơ là những mục tiêu, khao khát và đam mê về một điều gì đó trong tương lai mà con người luôn mong muốn có được.	1.00
	4	- Thí sinh có thể bày tỏ quan điểm bản thân theo hướng: đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần. - Lí giải hợp lí, thuyết phục. - Gợi ý: + Đồng tình với ý kiến. + Vì: Ước mơ là niềm hy vọng lớn lao để mỗi người sống tốt trong hiện tại và không ngừng khát khao, nỗ lực vươn tới những điều tốt đẹp trong tương lai. Ước mơ sẽ là đôi cánh nâng bước cho mỗi người trên hành trình sống, là sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn, thất bại để mỗi người vươn tới thành công.	1.00

		Không có ước mơ, cuộc sống sẽ trở nên nhàm chán, mất phương hướng.	
II	LÀM VĂN		
	1	Viết đoạn văn về sức mạnh của tình yêu thương	2.00
		<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Sức mạnh của ước mơ.	0.25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</i> thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp nhưng phải làm rõ <i>sức mạnh của ước mơ</i> . - Có thể đi theo hướng: + Giải thích: Ước mơ là những mục tiêu, khao khát và đam mê về một điều gì đó trong tương lai mà con người luôn mong muốn có được. + Bình luận: Ước mơ chính là ngọn đuốc soi sáng trong tim mỗi chúng ta, hướng con người tới những điều tốt đẹp; đưa con người đi tới tương lai; là sức mạnh để vượt qua chông gai, nghiệt ngã, đứng vững trước mọi khó khăn trên con đường đi của mình; Ước mơ tiếp thêm động lực để mỗi người không ngừng học hỏi, trải nghiệm, hành động và trưởng thành; Không có ước mơ bạn sẽ không xác định được mục tiêu sống, mất phương hướng dẫn tới sống hoài sống phí... + Chứng minh: đôi bạn Minh Hiếu và Tất Minh - cộng bạn đến trường trong suốt 10 năm để cùng xây đắp ước mơ vào trường đại học mình theo đuổi. + Mở rộng – phản đề - bài học: nhiều bạn trẻ chưa có ước mơ, ước mơ hão huyền; biết ước mơ, hành động và quyết tâm đạt được ước mơ là điều nên làm.	1.00
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
	2	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25

	Cảm nhận của em về đoạn thơ. Từ đó, nhận xét về nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả nhân vật của tác giả Nguyễn Du.	5.00
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i> <i>Mở bài</i> giới thiệu được vấn đề, <i>Thân bài</i> triển khai được vấn đề; <i>Kết bài</i> khái quát được vấn đề	0.25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> cảm nhận về đoạn thơ. Từ đó, nhận xét về nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả nhân vật của tác giả Nguyễn Du.	0.25
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	4.00
	<p>* Giới thiệu về tác giả, tác phẩm, đoạn trích</p> <p>- <i>Nguyễn Du:</i></p> <p>+ Nguyễn Du là tác giả tiêu biểu của văn học trung đại Việt Nam, đại thi hào dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới.</p> <p>+ Ông là một thiên tài văn học với nhiều tác phẩm có giá trị lớn bằng chữ Hán và chữ Nôm.</p> <p>- <i>Tác phẩm Truyện Kiều:</i></p> <p>+ Một đỉnh cao của truyện thơ Nôm trung đại Việt Nam.</p> <p>+ Nguồn gốc: mượn cốt truyện <i>Kim Vân Kiều truyện</i> – Thanh Tâm Tài Nhân (Trung Quốc) nhưng in đậm dấu ấn sáng tạo của Nguyễn Du trên cả hai phương diện nội dung và nghệ thuật.</p> <p>+ Tác phẩm gồm 3254 câu thơ được chia thành 3 phần.</p> <p>- <i>Đoạn trích:</i></p> <p>+ Nằm ở phần thứ nhất của tác phẩm <i>Truyện Kiều</i> (Gặp gỡ và đính ước).</p> <p>+ Đoạn thơ phân tích: gợi tả vẻ đẹp của Thúy Kiều</p> <p>* Cảm nhận đoạn thơ:</p> <p>- Nội dung:</p> <p>+ Khái quát chung về Thúy Kiều (2 câu đầu): từ “càng”, các từ láy “sắc sảo, mặn mà”.</p> <p>+ Vẻ đẹp nhan sắc của Thúy Kiều (4 câu tiếp): hình ảnh ước lệ “thu thủy, xuân sơn”; phép nhân hóa “hoa ghen, liễu hờn”; Nguyễn Du tập trung tả đôi mắt theo lối điểm nhãn; thành ngữ, điển cố “một hai nghiêng nước nghiêng thành”.</p>	<p>0.50</p> <p>2.50</p>

	<p>+ Tài năng và tâm hồn của Thúy Kiều (8 câu sau): Kiều rất mực thông minh và tài hoa; tài của Kiều đạt đến mức lí tưởng theo quan niệm thẩm mỹ phong kiến (cầm – kì – thi – họa); đặc biệt nhất là tài đàn của Kiều đã là sở trường, là “nghề riêng” vượt lên trên mọi người; khúc nhạc “bạc mệnh” của nàng là tiếng lòng mang chở nỗi đa sầu, đa cảm; bức chân dung dự báo số phận với nhiều trái ngang, đau khổ và sóng gió.</p> <p>+ Nghệ thuật: nghệ thuật đòn bẩy; lối điểm nhãn; hình ảnh ước lệ; nhân hóa; sử dụng thành ngữ, điển cố...</p> <p>* Nhận xét về nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả nhân vật của tác giả Nguyễn Du</p> <p>- Nghệ thuật đòn bẩy: miêu tả Thúy Vân trước để làm nổi bật chân dung Thúy Kiều.</p> <p>- Miêu tả nhân vật bằng thủ pháp ước lệ.</p> <p>- Miêu tả ngoại hình để tái hiện lên tính cách, tiên đoán số phận nhân vật (<i>Làn thu thủy nét xuân sơn/ Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh</i> gợi tâm hồn qua đôi mắt đa sầu đa cảm, dự báo số phận gặp nhiều sóng gió).</p> <p>- Nghệ thuật độc đáo bậc thầy, thể hiện sự sáng tạo của Nguyễn Du => Truyện Kiều trở thành 1 đỉnh cao của văn học trung đại.</p>	1,00
	<p>d. Chính tả và ngữ pháp.</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả và ngữ pháp tiếng Việt</p>	0.25
	<p>e. Sáng tạo.</p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận</p>	0.25

Câu 2:

*** Mở bài:** Mọi loại đề (thơ) + Vẻ đẹp nhân vật Thúy Kiều + trích thơ

*** Thân bài:**

Ý 1: giới thiệu khái quát

Tác giả (vị trí, phong cách)

Tác phẩm (vị trí, HCST, Xuất xứ)

Đoạn trích (vị trí, nội dung)

Ý 2: Cảm nhận đoạn thơ

- Khái quát chung về Kiều (2 câu đầu)

- Vẻ đẹp nhan sắc của Thúy Kiều (4 câu tiếp):

- Tài năng và tâm hồn của Thúy Kiều (6 câu sau):

Ý 3: Đặc sắc nghệ thuật

Ý 4: Nhận xét về nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả nhân vật của tác giả Nguyễn Du -

THÍ SINH HÀ NỘI: Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo hình thức tổng - phân - hợp cảm nhận về đoạn thơ.

Câu chủ đề bậc I:

Trong đoạn trích “Chị em Thúy Kiều”, Nguyễn Du đã khắc họa chân dung nhân vật Thúy Kiều thật đẹp, thật tinh tế qua đoạn thơ: (trích thơ)

- Vẻ đẹp nhan sắc của Thúy Kiều (4 câu đầu):
- Tài năng và tâm hồn của Thúy Kiều (8 câu sau):
- Nghệ thuật

Câu chủ đề bậc II:

Có thể nói, Thúy Kiều là nhân vật toàn vẹn nhất trong “Đoạn trường tân thanh”, là minh chứng khẳng định tài năng sáng tạo và tấm lòng nhân đạo to lớn của đại thi hào Nguyễn Du.